

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Kèm theo

BÀO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	03 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	08 – 43
· Bảng cân đối kế toán	08 – 09
· Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
· Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 – 12
· Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	13 – 43

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700210210 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 30 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp. Công ty được chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 14 tháng 01 năm 2019.

Vốn điều lệ của Công ty: theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 30 tháng 12 năm 2022 là 350.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
Ông Nguyễn Văn Trường	Chủ tịch HĐQT
Ông Đoàn Văn Thành	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/04/2022)
Ông Đặng Văn Thuyết	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Xuân Chính	Thành viên HĐQT
Ông Đặng Trần Thành	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 15/04/2022)

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
Ông Nguyễn Văn Trường	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29/12/2022)
Ông Đoàn Văn Thành	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/12/2022)
Ông Lê Sơn Tùng	Phó Tổng giám đốc
Ông Đặng Văn Thuyết	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29/12/2022)
Ông Nguyễn Xuân Chính	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29/12/2022)

Các thành viên trong Ban Kiểm soát của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
Bà Chu Hải Yến	Trưởng ban kiểm soát
Bà Hoàng Thị Thảo	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thỏa	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nam, ngày 25 tháng 02 năm 2023

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc



Đoàn Văn Thành

Số: 05/2023/BCKT-PKF.VPHN

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022
của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn**

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn được lập ngày 25 tháng 02 năm 2023, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 08 đến trang 43 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Dương Thị Thảo

Phó Tổng giám đốc

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0162-2023-242-1*

A blue ink signature of Nguyễn Văn Dũng.

Nguyễn Văn Dũng

Kiểm toán viên

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0156-2023-242-1*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B 01 – DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		350.035.338.535	347.381.494.491
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	34.600.740.604	25.853.884.963
1. Tiền	111		34.600.740.604	25.853.884.963
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.8	2.805.692.482	2.688.755.378
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.805.692.482	2.688.755.378
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		212.292.658.479	178.068.152.635
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	204.483.995.071	172.548.330.779
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	5.216.325.338	2.922.297.286
3. Các khoản phải thu khác	136	5.5	3.161.328.550	3.024.625.050
4. Dự phòng phải thu khó đòi	137	5.9	(568.990.480)	(427.100.480)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	99.538.292.432	135.788.657.546
1. Hàng tồn kho	141		99.538.292.432	135.788.657.546
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		797.954.538	4.982.043.969
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		551.913.214	4.982.043.969
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	246.041.324	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		211.165.772.971	227.841.549.367
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.170.974.558	10.170.974.558
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.2	10.170.974.558	10.170.974.558
II. Tài sản cố định	220		167.160.090.175	183.188.686.764
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	167.160.090.175	183.188.686.764
- Nguyên giá	222		285.070.216.273	283.244.990.479
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117.910.126.098)	(100.056.303.715)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		31.476.813.706	31.353.428.656
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.7	31.476.813.706	31.353.428.656
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.357.894.532	3.128.459.389
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.4	2.357.894.532	3.128.459.389
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		561.201.111.506	575.223.043.858

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 – DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		198.249.730.750	215.282.181.678
I. Nợ ngắn hạn	310		183.238.642.863	193.167.156.607
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	74.310.233.847	62.166.027.577
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	8.676.102.689	9.759.567.439
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.054.562.811	1.260.242.015
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	9.185.620.905	10.126.131.400
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	89.998.355.215	109.841.420.780
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.767.396	13.767.396
II. Nợ dài hạn	330		15.011.087.887	22.115.025.071
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	15.011.087.887	22.115.025.071
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.16	362.951.380.756	359.940.862.180
I. Vốn chủ sở hữu	410		362.951.380.756	359.940.862.180
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết	411a		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	421		12.951.380.756	9.940.862.180
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		9.940.862.180	4.467.019.523
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.010.518.576	5.473.842.657
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		561.201.111.506	575.223.043.858

Hà Nam, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Người lập



Nguyễn Thị Hằng

Kế toán trưởng



Đặng Thị Chinh

Tổng Giám đốc



Đoàn Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B 02 – DN

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	470.144.324.411	394.405.626.214
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	524.070.200	549.374.000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		469.620.254.211	393.856.252.214
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	425.449.273.135	351.063.571.811
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.170.981.076	42.792.680.403
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	133.294.060	128.461.484
7. Chi phí tài chính	22	6.5	9.166.203.222	7.982.462.606
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.166.203.222	7.982.462.606
8. Chi phí bán hàng	25	6.8	11.795.393.589	12.001.331.107
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	19.088.555.546	15.941.155.718
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.254.122.779	6.996.192.456
11. Thu nhập khác	31	6.6	47.974.747	4.788.216
12. Chi phí khác	32	6.7	43.104.221	26.896.000
13. Lợi nhuận khác	40		4.870.526	(22.107.784)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.258.993.305	6.974.084.672
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	1.148.474.729	1.500.242.015
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.110.518.576	5.473.842.657
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	88,87	180,36
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11	88,87	180,36

Hà Nam, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Hằng

Đặng Thị Chinh

Đoàn Văn Thánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Mẫu số B 03 – DN**

Theo phương pháp gián tiếp

Đơn vị tính: VND

Năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.258.993.305	6.974.084.672
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		20.562.061.940	21.635.321.240
- Các khoản dự phòng	03		141.890.000	125.478.972
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(133.294.060)	(128.461.484)
- Chi phí lãi vay	06		9.166.203.222	7.982.462.606
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.995.854.407	36.588.886.006
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.182.306.413)	26.620.105.232
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		36.250.365.114	(35.631.741.413)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		9.856.496.095	(42.297.187.577)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		770.564.857	(2.470.334.643)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.166.203.222)	(7.982.462.606)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.354.153.933)	(598.789.016)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		40.170.616.905	(25.771.524.017)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.493.115.471)	(24.724.133.946)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(116.937.104)	(120.110.074)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		133.294.060	128.461.484
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.476.758.515)	(24.715.782.536)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B 03 – DN

Theo phương pháp gián tiếp (tiếp theo)

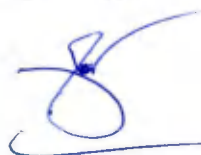
Đơn vị tính: VND

Năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	50.000.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		202.847.825.229	238.922.310.513
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(229.794.827.978)	(245.290.076.051)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(26.947.002.749)	43.632.234.462
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		8.746.855.641	(6.855.072.091)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		25.853.884.963	32.708.957.054
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		34.600.740.604	25.853.884.963

Hà Nam, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Người lập



Nguyễn Thị Hằng

Kế toán trưởng



Đặng Thị Chinh

Tổng Giám đốc



Đoàn Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Trường Sơn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700210210 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 10 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

Vốn điều lệ của Công ty: theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 30 tháng 12 năm 2022 là 350.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là xây dựng và sản xuất.

Ngành nghề kinh doanh như sau:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, công trình điện đến 500KV);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng ;
Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng gạch, ngói, xi măng, đá, cát, sỏi, mua bán gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, mua bán kính xây dựng, sơn, véc ni, vật tư thiết bị ngành nước, mua bán tre nứa, gỗ cầu và gỗ chế biến, mua bán đồ ngũ kim.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
Chi tiết: Mua bán sắt thép.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
Chi tiết: Mua bán xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm liên quan.
- Đại lý, môi giới, đấu giá.
Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
Chi tiết: Sản xuất bê tông trộn sẵn, tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
Chi tiết: Sản xuất vật liệu từ đất, sản xuất gạch bằng lò tuynel...
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh khách sạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
Chi tiết: Sản xuất thiết bị ngành nước.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Sản xuất giày dép;
- Đầu tư và kinh doanh điện năng; đầu tư và kinh doanh khu vui chơi giải trí và du lịch sinh thái; tôn thép, mạ kim loại; sản xuất và kinh doanh thiết bị, vật tư ngành điện, composite; kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại đơn vị là 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: Không.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán hiện hành đang áp dụng.

Cơ sở hoạt động liên tục

Các báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai có thể nhìn thấy trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. NÀM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Số lao động tại thời điểm 31/12/2022 là 261 người.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

(i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";

(ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;

(iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là: các khoản tiền gửi tiết kiệm ngân hàng có kỳ hạn.

4.4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

4.5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tức thời.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho trích lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chuẩn mực kế toán số 02 "Hàng tồn kho".

4.6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn của pháp luật.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50 năm
- Máy móc, thiết bị	03-15 năm
- Phương tiện vận tải	06-15 năm
- Thiết bị văn phòng	03-07 năm

4.7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

4.8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Số dư các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm báo cáo được phân loại và phản ánh trên báo cáo như sau:

- Là khoản nợ ngắn hạn nếu có thời hạn phải thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Là khoản nợ dài hạn nếu có thời hạn phải thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh).

4.9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Vay được ghi nhận theo số tiền vay mà Công ty nhận được theo hợp đồng vay.

4.10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

4.12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

d) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Phần công việc hoàn thành của Hợp đồng xây dựng làm cơ sở để xác định doanh thu được xác định theo phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành trên cơ sở có quyết toán khối lượng giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công.

e) Thu nhập khác

Là khoản thu được từ các hoạt động khác ngoài các hoạt động đã nêu trên.

4.13. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm trừ doanh thu là các khoản: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại trong năm của Công ty.

4.14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, giá thành sản phẩm của sản phẩm xây lắp bán ra trong năm, đảm bảo:

- Nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và giá vốn;
- Đảm bảo nguyên tắc thận trọng, ghi nhận ngay các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho;

4.15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

4.16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí cháo hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của Công ty, gồm các chi phí về tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

4.17. Nguyên tắc kế toán ghi nhận các khoản thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Doanh thu từ hoạt động xây lắp và bán hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT là 8% và 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Các loại thuế khác:

Các loại thuế khác theo luật quy định.

4.18. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.19. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Chi tiết giao dịch với các bên liên quan được trình bày tại mục thuyết minh số 8.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 . TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Tiền mặt	2.006.049.870	1.250.689.204
Tiền gửi ngân hàng	32.594.690.734	24.603.195.759
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam	1.363.277.152	4.516.987
- Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hà Nam	142.222.398	457.724.346
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Hà Nam	5.104	5.104
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nam	7.717.143.810	15.766.842.422
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam	22.185.281.117	7.941.058.534
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nam	1.186.761.153	433.048.366
Cộng	<u>34.600.740.604</u>	<u>25.853.884.963</u>

5.2 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	204.483.995.071	172.548.330.779
- Công ty TNHH Duyên Hà	4.696.775.674	6.622.903.666
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Tân Việt	12.047.666.959	9.629.253.935
- Công ty Cổ phần Thương mại Xây lắp Công nghiệp Thăng Long	4.916.393.582	5.926.947.216
- Công ty Điện lực Hà Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	32.223.377.752	791.959.500
- Ban quản lý dự án lưới điện Hà Nội - Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	3.310.155.231	3.058.284.434
- Công ty Cổ phần Thái Bình Dương	27.466.122.442	24.827.730.163
- Ban quản lý dự án phát triển điện lực Hà Nội - Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội	2.188.697.707	10.239.350.131
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Hà Thành	12.383.459.891	12.280.526.957
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Xử lý nền móng Thành Đông	7.142.011.780	6.458.375.820
- Công ty TNHH điện Sông Thương	4.912.354.260	5.023.498.740
- Công ty Cổ phần Sản xuất Xây dựng và Lắp máy điện	2.044.637.160	4.142.749.800
- Công ty TNHH Vật liệu điện và Xây lắp Thanh Xuân	4.457.485.062	3.883.301.622
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Thành Đạt	1.151.876.800	3.536.668.500
- Công ty Điện Lực Lai Châu - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	2.256.549.669	3.443.066.393
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây lắp điện Thiên Trường	-	3.224.062.315
- Công ty Cổ phần Xây lắp công trình 478	4.848.929.380	3.217.884.900
- Công ty điện lực Chương Mỹ-Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	-	3.092.322.530
- Ban quản lý dự án Lưới Điện	-	3.021.169.805

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.2 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

- Ban Quản Lý Dự Án Xây Dựng Điện Miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Bắc	11.565.374.888	-
- Công ty Cổ phần bê tông & nền móng Phước Thịnh	5.825.538.320	1.728.672.000
- Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Tùng Bách	5.436.636.850	2.398.177.350
- Công ty điện lực Thanh Hoá - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	4.548.121.573	2.694.451.425
- Công ty TNHH Song Hoàng	3.982.409.280	-
- Phải thu khách hàng khác	47.079.420.811	53.306.973.577
b) Phải thu khách hàng dài hạn	10.170.974.558	10.170.974.558
- Công ty TNHH Hai Pha Việt Nam	10.170.974.558	10.170.974.558
Cộng	214.654.969.629	182.719.305.337
c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-

5.3 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2022	01/01/2022
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.216.325.338	2.922.297.286
- Công ty TNHH Phát triển kỹ thuật Việt Nam	2.150.902.490	-
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Ngải Cầu	1.282.948.011	-
- Công ty TNHH Đầu tư Xây lắp Tiến Phát	775.202.091	-
- Công ty Cổ phần Giải pháp Dịch vụ Trường Việt	-	432.872.495
- Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng D.O.T	-	411.570.000
- Công ty TNHH Vật liệu điện và Xây lắp Thanh Xuân	-	290.200.000
- Công ty TNHH Đại Thành	-	288.600.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Hà Thành	-	281.000.000
- Phải trả khách hàng khác	1.007.272.746	1.218.054.791
b) Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	5.216.325.338	2.922.297.286
c) Trả trước người bán là các bên liên quan	-	-

5.4 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	2.357.894.532	3.128.459.389
Chi phí sửa chữa tài sản	226.434.666	232.869.333
Công cụ dụng cụ xuất dùng	639.619.866	1.323.110.056
Chi phí trả trước khác	1.491.840.000	1.572.480.000
Cộng	2.357.894.532	3.128.459.389

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.5 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	3.161.328.550	-	3.024.625.050	-
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	15.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	3.146.328.550	-	3.024.625.050	-
<i>Tiền giải phóng mặt bằng (*)</i>	<i>3.146.328.550</i>		<i>3.024.625.050</i>	
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	3.161.328.550	-	3.024.625.050	-

(*) Đây là khoản tiền giải phóng mặt bằng các lô đất của Công ty thuộc Khu công nghiệp trả cho Ban quản lý các khu công nghiệp và sau đó được trừ vào tiền thuê đất hàng năm của công ty.

5.6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	38.613.221.582	-	37.624.458.333	-
Chi phí SXKD dở dang	21.100.654.878	-	57.434.602.091	-
Thành phẩm nhập kho	39.824.415.972	-	40.729.597.122	-
Cộng	99.538.292.432	-	135.788.657.546	-

5.7 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
Xây dựng cơ bản dở dang	31.476.813.706	31.353.428.656
Xây dựng Trung tâm TM & TH Trường Sơn (*)	31.476.813.706	31.353.428.656
Cộng	31.476.813.706	31.353.428.656

(*) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp Trường Sơn với tổng diện tích 21.296 m², thời hạn cho thuê đất đến hết ngày 06/12/2067 với hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Quy mô đầu tư xây dựng được chia thành 02 khu chính, cụ thể:

- Khu A (diện tích 9.761 m²): Bố trí các hạng mục công trình: Nhà trưng bày xe ô tô và sửa chữa, bảo dưỡng xe; Nhà trưng bày xe ô tô; Nhà ở nhân viên; Nhà dịch vụ; Nhà để xe máy; các hạng mục công trình phụ trợ khác...

- Khu B (diện tích 11.535 m²): Bố trí các hạng mục công trình: Nhà ở nhân viên; Nhà hàng số 01; Nhà lễ tân; Nhà hàng số 02; Nhà hàng số 03; Nhà kho; Nhà vật nuôi; các hạng mục công trình phụ trợ khác...

Đến ngày 31/12/2022, công ty đã hoàn thành nghiệm thu giai đoạn I của khu B.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

5.8 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn****a) Ngắn hạn**

- Tiền gửi ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam (*)

b) Dài hạn**Cộng**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
2.805.692.482	2.805.692.482	2.688.755.378	2.688.755.378	
- Tiền gửi ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam (*)	2.805.692.482	2.805.692.482	2.688.755.378	2.688.755.378
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	2.805.692.482	2.805.692.482	2.688.755.378	2.688.755.378

(*) Chi tiết khoản tiền gửi:

- Hợp đồng tiền gửi số 3582177702145251.TG.DN ngày 26/12/2017 tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam; Số tiền gửi: 1.071.000.000 VND, lãi nhập gốc là 290.359.727 VND, lãi suất 6,3%/năm, thời hạn gửi 12 tháng.

- Hợp đồng tiền gửi số 3581177702145251.TG.DN ngày 26/12/2017 tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam; Số tiền gửi 1.071.000.000 VND, lãi nhập gốc là 256.395.651 VND, lãi suất 4,5%/năm, thời hạn gửi 6 tháng.

Các khoản tiền gửi tiết kiệm này đã được cầm cố cho khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam (xem Thuyết minh số 5.14 - Vay và nợ thuê tài chính).

5.9 . NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	31/12/2022			01/01/2022		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
- Các khoản phải thu ngắn hạn						
+ Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây lắp K18	283.780.000	-	(283.780.000)	283.780.000	141.890.000	(141.890.000)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng Đông Nam Á	212.775.000	-	(212.775.000)	212.775.000	-	(212.775.000)
+ Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Bình Minh	72.435.480	-	(72.435.480)	72.435.480	-	(72.435.480)
Cộng	568.990.480	-	(568.990.480)	568.990.480	141.890.000	(427.100.480)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

5.10 . TÀNG, GIÁM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	119.057.926.206	117.063.820.888	46.122.145.658	1.001.097.727	283.244.990.479
Tăng trong năm	-	4.533.465.351	-	-	4.533.465.351
- Mua trong năm	-	4.182.168.362	-	-	4.182.168.362
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	351.296.989	-	-	351.296.989
Giảm trong năm	-	1.650.714.285	1.022.727.272	34.798.000	2.708.239.557
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.650.714.285	1.022.727.272	34.798.000	2.708.239.557
Số dư cuối năm	119.057.926.206	119.946.571.954	45.099.418.386	966.299.727	285.070.216.273
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	44.149.431.259	35.679.306.237	19.583.588.044	643.978.175	100.056.303.715
Tăng trong năm	6.411.361.344	10.483.582.513	3.575.550.819	91.567.264	20.562.061.940
- Số khấu hao trong năm	6.411.361.344	10.483.582.513	3.575.550.819	91.567.264	20.562.061.940
Giảm trong năm	-	1.650.714.285	1.022.727.272	34.798.000	2.708.239.557
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.650.714.285	1.022.727.272	34.798.000	2.708.239.557
Số dư cuối năm	50.560.792.603	44.512.174.465	22.136.411.591	700.747.439	117.910.126.098
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	74.908.494.947	81.384.514.651	26.538.557.614	357.119.552	183.188.686.764
2. Tại ngày cuối năm	68.497.133.603	75.434.397.489	22.963.006.795	265.552.288	167.160.090.175

• Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay:

73.477.377.410 VND

• Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2022 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

44.292.079.570 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	74.310.233.847	74.310.233.847	62.166.027.577	62.166.027.577
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Hà Thành	9.561.907.456	9.561.907.456	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Tân Việt	3.060.223.625	3.060.223.625	3.554.655.731	3.554.655.731
- Công ty TNHH Duyên Hà	8.768.125.560	8.768.125.560	3.206.952.545	3.206.952.545
- Công ty TNHH HBT Toàn Cầu	7.171.190.892	7.171.190.892	7.876.910.559	7.876.910.559
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Thiết bị giao thông	-	-	6.420.647.674	6.420.647.674
- Công ty Cổ phần Thương Mại Thành Nam	5.740.846.100	5.740.846.100	3.747.343.800	3.747.343.800
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sao Việt Linh	21.869.043	21.869.043	3.234.091.797	3.234.091.797
- Công ty Cổ phần hội tụ số Việt Nam	332.927.700	332.927.700	2.777.145.000	2.777.145.000
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Hưng Thịnh	2.477.782.064	2.477.782.064	2.405.253.430	2.405.253.430
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Xây dựng Trường Phát	1.823.275.995	1.823.275.995	1.823.275.995	1.823.275.995
- Công ty TNHH Cơ khí Đúc Thành Công	1.238.332.190	1.238.332.190	1.574.052.660	1.574.052.660
- Công ty TNHH Công nghệ và Thiết bị phòng cháy chữa cháy	166.046.128	166.046.128	1.407.593.513	1.407.593.513
- Công ty Cổ phần Xây lắp điện máy Hà Tây	-	-	1.327.255.345	1.327.255.345
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Sản xuất công nghiệp	650.277.160	650.277.160	1.210.215.191	1.210.215.191
- Công ty TNHH Tiến Cường	1.538.850.132	1.538.850.132	1.082.236.054	1.082.236.054
- Công ty TNHH Phương Cường	-	-	1.070.897.441	1.070.897.441
- Công ty TNHH Kim Khí Phú Hưng	6.910.975.787	6.910.975.787	571.432.309	571.432.309
- Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Tùng Bách	3.030.140.840	3.030.140.840	18.579.855	18.579.855
- Phải trả người bán khác	21.817.463.175	21.817.463.175	18.857.488.678	18.857.488.678
b) Dài hạn				
Cộng	74.310.233.847	74.310.233.847	62.166.027.577	62.166.027.577

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.12 . NGƯỜI MUA TRÁ TIỀN TRƯỚC	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	8.676.102.689	8.676.102.689	9.759.567.439	9.759.567.439
- Ban quản lý dự án phát triển điện lực	1.910.710.133	1.910.710.133	3.758.139.537	3.758.139.537
- Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Ba Đình	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
- Ban quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	-	-	1.943.049.528	1.943.049.528
- Ban quản lý dự án Truyền tải điện - Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia	1.276.711.296	1.276.711.296	1.615.578.005	1.615.578.005
- Công ty Điện lực Vĩnh Phúc - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	-	-	1.412.215.039	1.412.215.039
- Công ty Điện Lực Phú Thọ - Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Bắc	4.524.108.249	4.524.108.249	-	-
- Các công ty khác	664.573.011	664.573.011	730.585.330	730.585.330
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	8.676.102.689	8.676.102.689	9.759.567.439	9.759.567.439

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/được bù trừ trong năm	31/12/2022
a) Phải nộp	1.260.242.015	39.818.961.796	40.024.641.000	1.054.562.811
- Thuế GTGT	-	38.156.524.787	38.156.524.787	-
- Thuế TNDN	1.260.242.015	1.148.474.729	1.354.153.933	1.054.562.811
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	510.962.280	510.962.280	-
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
b) Phải thu	01/01/2022	Số phải thu trong năm	Số đã thu/bù trừ trong năm	31/12/2022
- Thuế vãng lai ngoại tỉnh (Thuế GTGT)	-	246.041.324	-	246.041.324

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.14 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2022		Trong năm		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	89.998.355.215	89.998.355.215	209.551.762.413	229.394.827.978	109.841.420.780	109.841.420.780
Vay cá nhân	-	-	-	26.400.000.000	26.400.000.000	26.400.000.000
- Bà Hoàng Thị Kim Thoa	-	-	-	5.700.000.000	5.700.000.000	5.700.000.000
- Ông Hoàng Quang Thung	-	-	-	10.700.000.000	10.700.000.000	10.700.000.000
- Bà Nguyễn Thị Quyết	-	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
- Ông Đặng Văn Thuyết	-	-	-	5.600.000.000	5.600.000.000	5.600.000.000
- Ông Nguyễn Xuân Chính	-	-	-	2.600.000.000	2.600.000.000	2.600.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nam (1)	27.713.999.646	27.713.999.646	84.749.224.881	92.987.181.046	35.951.955.811	35.951.955.811
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam (2)	36.179.892.953	36.179.892.953	75.189.081.350	61.977.116.769	22.967.928.372	22.967.928.372
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nam (3)	19.400.525.432	19.400.525.432	42.909.518.998	40.865.974.229	17.356.980.663	17.356.980.663

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.14 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	31/12/2022		Trong năm		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn tới hạn trả</i>	6.703.937.184	6.703.937.184	6.703.937.184	7.164.555.934	7.164.555.934	7.164.555.934
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam (4)	5.103.937.184	5.103.937.184	5.103.937.184	5.564.555.934	5.564.555.934	5.564.555.934
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nam (5)	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000
b) Vay dài hạn	15.011.087.887	15.011.087.887	-	7.103.937.184	22.115.025.071	22.115.025.071
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam (4)	12.211.087.887	12.211.087.887	-	5.103.937.184	17.315.025.071	17.315.025.071
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nam (5)	2.800.000.000	2.800.000.000	-	2.000.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000
Cộng	105.009.443.102	105.009.443.102	209.551.762.413	236.498.765.162	131.956.445.851	131.956.445.851

c) Vay và nợ thuê tài chính là các bên liên quan

	31/12/2022		Trong năm		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Bà Hoàng Thị Kim Thoa	-	-	-	5.700.000.000	5.700.000.000	5.700.000.000
- Ông Hoàng Quang Thung	-	-	-	10.700.000.000	10.700.000.000	10.700.000.000
- Bà Nguyễn Thị Quyết	-	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
- Ông Đặng Văn Thuyết	-	-	-	5.600.000.000	5.600.000.000	5.600.000.000
- Ông Nguyễn Xuân Chính	-	-	-	2.600.000.000	2.600.000.000	2.600.000.000
Cộng	-	-	-	26.400.000.000	26.400.000.000	26.400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.14 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay:

(1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/3586897/HĐTD ngày 14/09/2022. Theo đó, hạn mức tín dụng thường xuyên là 140.000.000.000 đồng, trong đó hạn mức cho vay, bảo lãnh thanh toán và phát hành L/C tối đa là 70.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/08/2023, lãi suất vay được quy định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, cấp bảo lãnh, mở L/C. Hợp đồng bảo đảm là các hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/3586897/HĐBĐ, 02/2019/3586897/HĐBĐ ngày 11/06/2019 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam (bên nhận thế chấp), hợp đồng thế chấp số 01/2020/3586897/HĐBĐ, 02/2020/3586897/HĐBĐ ngày 02/07/2020 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam và tài sản thế chấp của bên thứ ba.

(2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng 31180.22.770.2145251.TD ngày 29/06/2022. Theo đó, hạn mức cho vay là 80.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 24/06/2023, lãi suất vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây dựng công trình, sản xuất cột điện, cọc bê tông ly tâm dự ứng lực. Tài sản đảm bảo của khoản vay: hệ thống máy móc thiết bị theo hợp đồng kinh tế số 190419/HĐKT/TS-ĐP ngày 19/04/2019, 2204/2019/HĐKT/HKT ngày 22/04/2019, HDKT/HP-TS-10042019 ngày 10/04/2019, HDKT/BNC&TS-768/2019 ngày 26/04/2019, YJT-JM2021-61 ngày 14/04/2021, 02.21TS/HĐKT/ĐP ngày 25/06/2021; hàng hóa và quyền đòi nợ theo hợp đồng số 56/2020/HĐTCXD-BDADL-KHVT ngày 17/04/2020, 279/21/DT/XL/TS-BG ngày 02/12/2021, 80/2021/HĐXL-PCHN ngày 17/12/2021, 28/2022 ngày 23/03/2022, 127/HĐ-BDALĐ-TS ngày 21/04/2020, 268/06/2020/HĐXD-PCTH ngày 08/06/2020, 237/20/DT/XL/TS-BG ngày 14/10/2020, 62/EVNHANOIDPBM/ADB-HNPC-CM-W01 ngày 28/09/2020, 43/2020/HĐ-EVN HANOI PMB ngày 14/08/2020, 64/2021/HĐXL-PCLS ngày 20/08/2021, 01/PCVP-XLKFW3.2-2021 ngày 24/09/2021, 136.211/NPTPMB-TSAIT ngày 01/10/2021, 320/2021/HĐTCXD-BDADL-KHVT ngày 14/12/2021, 189.211/NPTPMB-TS-AI ngày 28/12/2021.

(3) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng số 331/22/HĐCTD/NQ71 ngày 29/09/2022. Theo đó, hạn mức cho vay của hợp đồng là 21.000.000.000 đồng có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng, lãi suất vay được quy định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hợp đồng này được đảm bảo bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 328/20/HĐTC/XJ50 ký ngày 09/09/2020 giữa ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và ông Nguyễn Văn Trường và bà Hoàng Kim Huế; Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 365/22/HĐTC/NQ71 ký ngày 26 tháng 09 năm 2022 giữa ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và ông Nguyễn Văn Trường.

(4) (a) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng cho vay số 21175.19.770.2145251.TD ngày 10/06/2019. Theo đó, số tiền vay là 66.560.846.660 đồng. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay được quy định theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Tài trợ thanh toán chi phí đầu tư máy móc thiết bị phục vụ dự án đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất tại Khu Công nghiệp Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ dây chuyền máy móc thiết bị mới thuộc dự án Nhà máy sản xuất cột điện, cọc bê tông ly tâm dự ứng lực hình thành từ vốn vay; hệ thống máy móc thiết bị hình thành trong tương lai theo hợp đồng kinh tế số HDKT/HP-TS-10042019 và các phụ lục kèm theo; quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR160619; cùng các khoản ký quỹ, hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm và giấy tờ có giá do MB phát hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÀO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.14 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng cho vay số 37664.21.770.2145251.TD ngày 07/07/2021. Theo đó, số tiền vay là 1.541.862.224 đồng. Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay được quy định theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Tài trợ trung hạn cho khách hàng mua thiết bị khuôn cọc, bộ đồ gá. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Hệ thống máy móc thiết bị theo hợp đồng kinh tế số 190419/HĐKT/TS-ĐP ngày 19/04/2019, 2204/2019/HĐKT/HKT ngày 22/04/2019, HDKT/HP-TS-10042019 ngày 10/04/2019, HDKT/BNC&TS-768/2019 ngày 26/04/2019.

(c) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng cho vay số 48488.21.770.2145251.TD ngày 07/09/2021. Theo đó, số tiền vay là 1.252.790.000 đồng. Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay được quy định theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Thanh toán một phần chi phí mua Máy móc thiết bị. Tài sản đảm bảo là Máy móc thiết bị theo Hợp đồng kinh tế số 02.21TS/HĐKT/ĐP ngày 25/06/2021 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Công ty Cổ phần Công nghệ Địa Phong.

(6) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/3586897/HĐTD ngày 14/04/2021. Theo đó, số tiền vay là 8.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,5%/năm và được điều chỉnh định kỳ 6 tháng 1 lần vào ngày đầu tiên của tháng 01 và tháng 07 hàng năm. Mục đích vay: Đầu tư Dự án Điện mặt trời áp mái nhà xưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/3586897/HĐBĐ ngày 11/06/2019 và 02/2019/3586897/HĐBĐ ngày 11/06/2019 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ Dự án Điện mặt trời áp mái nhà xưởng số 01/2021/3586897/HĐBĐ ngày 13/04/2021 và tài sản thế chấp của bên thứ ba.

5.15 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022
a) Ngắn hạn	9.185.620.905	10.126.131.400
- Phải trả, phải nộp khác	9.185.620.905	10.126.131.400
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hà Nam</i>	-	10.126.131.400
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	1.685.620.905	-
<i>Phải trả khác</i>	7.500.000.000	-
b) Dài hạn	-	-
Cộng	9.185.620.905	10.126.131.400

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

5.16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	4.467.019.523	304.467.019.523
Tăng vốn năm trước	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Lãi trong năm trước	-	5.473.842.657	5.473.842.657
Số dư cuối năm trước	350.000.000.000	9.940.862.180	359.940.862.180
Tăng vốn năm nay	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	3.110.518.576	3.110.518.576
Giảm khác (*)	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm	350.000.000.000	12.951.380.756	362.951.380.756

(*) Chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ vốn góp tại 31/12/2022	31/12/2022	Tỷ lệ vốn góp tại 01/01/2022	01/01/2022
Nguyễn Văn Trường	95%	332.500.000.000	95%	332.500.000.000
Đặng Văn Thuyết	3%	10.500.000.000	3%	10.500.000.000
Nguyễn Xuân Chính	2%	7.000.000.000	2%	7.000.000.000
Cộng	100%	350.000.000.000	100%	350.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2022	Năm 2021
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	350.000.000.000	300.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	50.000.000.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	350.000.000.000	350.000.000.000

6 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**6.1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu hoạt động xây lắp	245.194.246.952	193.156.176.070
Doanh thu bán hàng	224.950.077.459	201.249.450.144
Cộng	470.144.324.411	394.405.626.214

6.2 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2022	Năm 2021
Hàng bán bị trả lại	524.070.200	549.374.000
Cộng	524.070.200	549.374.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

	Năm 2022	Năm 2021
6.3 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
Giá vốn hoạt động xây lắp	231.560.074.580	180.584.158.672
Giá vốn bán hàng	193.889.198.555	170.479.413.139
Cộng	425.449.273.135	351.063.571.811
6.4 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Lãi tiền gửi	133.294.060	128.461.484
Cộng	133.294.060	128.461.484
6.5 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
Lãi tiền vay	9.166.203.222	7.982.462.606
Cộng	9.166.203.222	7.982.462.606
6.6 . THU NHẬP KHÁC		
Thu nhập khác	47.974.747	4.788.216
Cộng	47.974.747	4.788.216
6.7 . CHI PHÍ KHÁC		
Các khoản chi phí khác	43.104.221	26.896.000
Cộng	43.104.221	26.896.000
6.8 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
a) Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	19.088.555.546	15.941.155.718
Chi phí nhân viên	10.183.823.582	8.585.728.621
Chi phí vật liệu quản lý	1.324.800.781	1.288.184.007
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	966.999.726	737.978.888
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.594.870.084	1.291.966.646
Thuế, phí, lệ phí	513.962.280	356.094.144
Chi phí dự phòng	141.890.000	141.890.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.147.320.593	1.823.964.409
Chi phí bằng tiền khác	2.214.888.500	1.715.349.003
b) Chi phí bán hàng phát sinh trong năm	11.795.393.589	12.001.331.107
Chi phí vật liệu quản lý	8.060.492.729	5.276.465.212
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	137.847.554	266.419.200
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.547.947.760	1.771.490.544
Chi phí dịch vụ mua ngoài	155.224.072	2.872.887.485
Chi phí bằng tiền khác	1.893.881.474	1.814.068.666
6.9 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	348.822.546.418	330.216.755.532
Chi phí nhân công	46.087.945.873	49.137.221.484
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.562.061.940	21.635.321.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.099.586.901	17.311.565.155
Chi phí dự phòng	141.890.000	141.890.000
Chi phí bằng tiền khác	7.299.647.124	5.142.178.070
Cộng	434.013.678.256	423.584.931.481

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

6.10 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.258.993.305	6.974.084.672
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.013.820.748	527.125.405
Tổng thu nhập chịu thuế	5.272.814.053	7.501.210.077
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Truy thu thuế TNDN năm trước	93.911.918	-
Thuế TNDN hiện hành	1.148.474.729	1.500.242.015

6.11 . LÃI/LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.110.518.576	5.473.842.657
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	-	-
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	35.000.000	30.349.437
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	88,87	180,36
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	88,87	180,36

7 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**7.1 . Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai****7.2 . Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng****7.3 . Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2022	Năm 2021
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	202.847.825.229	238.922.310.513

7.4 . Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022	Năm 2021
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	229.794.827.978	245.290.076.051

8 . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**8.1 . Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác****8.2 . Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh, công bố hay thuyết minh trên báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: VND

8.3. BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Chính yếu)**

Năm 2022

CHỈ TIÊU	XÂY LẬP	BÁN HÀNG	TỔNG CỘNG
Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	245.194.246.952	224.950.077.459	470.144.324.411
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	524.070.200	524.070.200
Giá vốn hàng bán	231.560.074.580	193.889.198.555	425.449.273.135
Lợi nhuận gộp	13.634.172.372	30.536.808.704	44.170.981.076
Tổng tài sản			561.201.111.506
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>			5.953.677.069
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>			21.531.890.434
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>			-

Năm 2021

CHỈ TIÊU	XÂY LẬP	BÁN HÀNG	TỔNG CỘNG
Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	193.156.176.070	201.249.450.144	394.405.626.214
Các khoản giảm trừ doanh thu		549.374.000	549.374.000
Giá vốn hàng bán	180.584.158.672	170.479.413.139	351.063.571.811
Lợi nhuận gộp	12.572.017.398	30.220.663.005	42.792.680.403
Tổng tài sản			575.223.043.858
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>			26.803.105.487
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>			22.816.438.138
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>			-

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (Thứ yếu)

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở Việt Nam. Do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

8.4 . Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. (Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2022	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.600.740.604	-	34.600.740.604
Phải thu khách hàng	204.483.995.071	-	204.483.995.071
Đầu tư	2.805.692.482	-	2.805.692.482
Phải thu khác	3.161.328.550	-	3.161.328.550
Trừ:	(568.990.480)	-	(568.990.480)
Dự phòng phải thu khó đòi	(568.990.480)	-	(568.990.480)
Tổng cộng	244.482.766.227	-	244.482.766.227
Các khoản vay và nợ	89.998.355.215	15.011.087.887	105.009.443.102
Phải trả người bán	74.310.233.847	-	74.310.233.847
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	9.185.620.905	-	9.185.620.905
Tổng cộng	173.494.209.967	15.011.087.887	188.505.297.854
Chênh lệch thanh khoản thuần	70.988.556.260	(15.011.087.887)	55.977.468.373
01/01/2022	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.853.884.963	-	25.853.884.963
Phải thu khách hàng	172.548.330.779	-	172.548.330.779
Đầu tư	2.688.755.378	-	2.688.755.378
Phải thu khác	3.024.625.050	-	3.024.625.050
Trừ:	(427.100.480)	-	(427.100.480)
Dự phòng phải thu khó đòi	(427.100.480)	-	(427.100.480)
Tổng cộng	203.688.495.690	-	203.688.495.690
Các khoản vay và nợ	109.841.420.780	22.115.025.071	131.956.445.851
Phải trả người bán	62.166.027.577	-	62.166.027.577
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	10.126.131.400	-	10.126.131.400
Tổng cộng	182.133.579.757	22.115.025.071	204.248.604.828
Chênh lệch thanh khoản thuần	21.554.915.933	(22.115.025.071)	(560.109.138)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

(iv) Giá trị hợp lý

Đơn vị tính: VND

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
Tái sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.805.692.482	2.688.755.378	2.805.692.482	2.688.755.378
Phải thu khách hàng và phải thu khác	207.645.323.621	175.572.955.829	207.076.333.141	175.145.855.349
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.600.740.604	25.853.884.963	34.600.740.604	25.853.884.963
Tổng cộng	248.207.605.777	212.226.099.528	247.638.615.297	206.844.344.760
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	105.009.443.102	131.956.445.851	105.009.443.102	131.956.445.851
Phải trả người bán	74.310.233.847	62.166.027.577	74.310.233.847	62.166.027.577
Phải trả khác	9.185.620.905	10.126.131.400	9.185.620.905	10.126.131.400
Tổng cộng	188.505.297.854	204.248.604.828	188.505.297.854	204.248.604.828

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 01/01/2022 và ngày 31/12/2022. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

8.5 . Thông tin về các bên liên quan**a) Danh sách các bên liên quan (phụ lục 01)****b) Giao dịch với các bên liên quan**

Ngoài các thuyết minh về các bên liên quan đã nêu trên, trong năm Công ty có những giao dịch với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị (VND)
Bà Nguyễn Thị Quyết	Trả tiền vay	1.800.000.000
Ông Hoàng Quang Thung	Trả tiền vay	10.700.000.000
Ông Đặng Văn Thuyết	Trả tiền vay	5.600.000.000
Ông Nguyễn Xuân Chính	Trả tiền vay	2.600.000.000
Bà Hoàng Thị Kim Thoa	Trả tiền vay	5.700.000.000

c) Lương, thưởng và thù lao chi trả trong năm cho các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2022	Năm 2021
Nguyễn Văn Trường	Chủ tịch HĐQT	98.382.885	77.243.600
Đoàn Văn Thành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	113.683.800	29.360.800
Đặng Trần Thành	Thành viên HĐQT độc lập	8.000.000	-
Đặng Văn Thuyết	Thành viên HĐQT	117.683.800	47.711.300
Nguyễn Xuân Chính	Thành viên HĐQT	117.683.800	47.711.300
Lê Sơn Tùng	Phó Tổng giám đốc	105.683.800	47.711.300
Đặng Thị Chinh	Kế toán trưởng	100.253.077	61.294.100
Chu Hải Yến	Trưởng ban kiểm soát	51.151.658	68.572.653
Hoàng Thị Thảo	Thành viên ban kiểm soát	68.541.423	58.658.121
Nguyễn Văn Thòa	Thành viên ban kiểm soát	75.820.854	56.910.968
Tổng cộng		856.885.097	495.174.141

8.6 . Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán.

8.7 . Thông tin về hoạt động liên tục

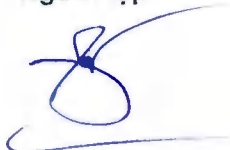
Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

8.8 . Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nam, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Người lập



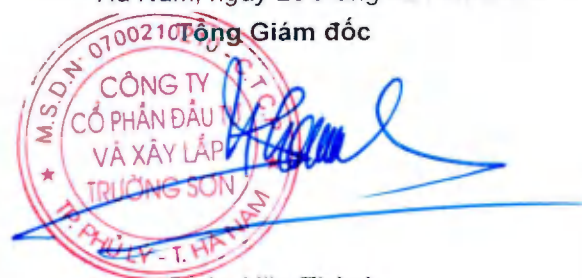
Nguyễn Thị Hằng

Kế toán trưởng



Đặng Thị Chinh

Tổng Giám đốc



Đoàn Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÀO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Phụ lục 01: Danh sách các bên liên quan

Trong năm tài chính và tại ngày kết thúc năm tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Trường	Chủ tịch HĐQT
Ông Đoàn Văn Thành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Đặng Trần Thành	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Đặng Văn Thuyết	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Xuân Chính	Thành viên HĐQT
Ông Lê Sơn Tùng	Phó Tổng giám đốc
Bà Chu Hải Yến	Trưởng ban kiểm soát
Bà Hoàng Thị Thảo	Thành viên ban kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Thỏa	Thành viên ban kiểm soát
Bà Hoàng Kim Huệ	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Nguyễn Diệu Linh	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Nguyễn Quang Lâm	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Nguyễn Quang Tâm	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Nguyễn Thị Quyết	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Hoàng Xuân Dư	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Nguyễn Thị Lệ	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Nguyễn Thị Chuyên	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Nguyễn Sỹ Tuấn	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Hoàng Thị Nhạn	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Xuân Chính
Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Bà Hoàng Thị Dung	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Hoàng Quang Thung	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Nguyễn Thị Thu Nga	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Lê Thị Thanh Huyền	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Hoàng Minh Tuấn	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Đặng Song Bấy	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Hoàng Thị Nơi	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Nguyễn Văn Chiến	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Hoàng Thị Kim Thoa	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Ông Lý Việt Thái	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Trường
Bà Vũ Thị Lan Hương	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Vũ Hồng Cư	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Bà Nguyễn Thị Thơm	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Bà Đặng Thị Nguyệt	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Bà Đặng Thị Hoa	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Đặng Trần Bích	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Đặng Trần Công	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Vũ Hoàng Hiệp	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Vương Đình Vượng	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Vũ Hồng Quang	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Bà Vũ Thị Thu Hương	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Vũ Hồng Trung	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Mai Sỹ Khang	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Ông Đặng Trần An	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành
Bà Đặng Uyển Nhi	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Trần Thành

Phụ lục 01: Danh sách các bên liên quan (tiếp theo)

Họ và tên

Bà Đặng Thúy Hằng
Bà Đặng Thị Bích Ngọc
Bà Đặng Hà Phương
Ông Đặng Đình Tân
Bà Đặng Thị Nhân
Bà Đặng Thị Nhiệm
Ông Đặng Văn Thược
Bà Đặng Thị Thương
Ông Đào Quang Vinh
Ông Nguyễn Tiến Đạt
Bà Hoàng Thị Khuê
Bà Vũ Thị Hồng Huệ
Bà Lê Vũ Nguyệt Minh
Ông Lê Vũ Tuấn Quang
Ông Lê Đức Lợi
Bà Trần Thị Thanh
Bà Trần Thị Bích
Bà Lê Thị Thu Hiền
Ông Phạm Xuân Thăng
Bà Tạ Thị Minh Thu
Ông Vũ Quốc Hiến
Ông Vũ Quốc Hiệu
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân
Bà Vũ Thị Hân
Ông Ngô Văn Lượng
Bà Vũ Thị Thu Huyền
Ông Nguyễn Thế Hanh
Ông Hoàng Đình Đoán
Bà Đinh Thị Là
Ông Nguyễn Hoàng Gia Hải
Bà Nguyễn Mộc Anh
Bà Hoàng Yến
Ông Vũ Mạnh Hùng
Bà Nguyễn Thị Nga
Ông Đoàn Phúc Khang
Ông Đoàn Xuân Hoa
Bà Nguyễn Thị Hoi
Ông Nguyễn Bá Thọ
Bà Phạm Thị Oanh
Bà Đoàn Thị Huệ

Chức vụ

Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đặng Văn Thuyết
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Lê Sơn Tùng
Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Xuân Chính
Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Xuân Chính
Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Xuân Chính
Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Xuân Chính
Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Xuân Chính
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Ông Phạm Văn Tuấn	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Bà Đoàn Thị Hằng	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Ông Phạm Văn Sinh	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Bà Đoàn Thị Thu	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Ông Đoàn Văn Khoa	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Bà Nguyễn Thị Thùy Dung	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Ông Lã Xuân Hùng	Thành viên gia đình mật thiết với ông Đoàn Văn Thành
Ông Quán Văn Tâm	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Quán Gia Huy	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Quán An Bình	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Chu Văn Lãng	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Bà Nguyễn Thị Ngân	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến

Phụ lục 01: Danh sách các bên liên quan (tiếp theo)

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Đan	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Bà Chu Thị Chi	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Bà Chu Thị Thanh Chúc	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Trần Xuân Hiệp	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Trần Văn Tường	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Bà Quán Thị Thuật	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Quán Văn Tường	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Bà Trịnh Thị Hạnh	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Bà Quán Thị Tinh	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Quán Văn Tuấn	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Bà Phạm Thị Bích Hà	Thành viên gia đình mật thiết với bà Chu Hải Yến
Ông Nguyễn Xuân Bách	Thành viên gia đình mật thiết với bà Hoàng Thị Thảo
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên gia đình mật thiết với bà Hoàng Thị Thảo
Ông Nguyễn Quang Đăng	Thành viên gia đình mật thiết với bà Hoàng Thị Thảo
Bà Hà Thị Hồng Gấm	Thành viên gia đình mật thiết với bà Hoàng Thị Thảo
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên gia đình mật thiết với bà Hoàng Thị Thảo
Bà Phạm Thị Băng	Thành viên gia đình mật thiết với bà Hoàng Thị Thảo
Bà Hoàng Thị Quyên	Thành viên gia đình mật thiết với bà Hoàng Thị Thảo
Bà Nguyễn Thị Hoàn	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Bà Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Ông Nguyễn Quốc Nam	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Bà Đỗ Thị Thúy	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Bà Hoàng Thị Mùi	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Bà Nguyễn Thị Thoa	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Ông Phạm Văn Ninh	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Ông Nguyễn Xuân Thường	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Bà Hoàng Thị Nhài	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Bà Nguyễn Thị Thoan	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa
Ông Nguyễn Minh Ký	Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Ông Nguyễn Văn Duật

Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

Bà Nguyễn Thị Mìn

Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

Bà Nguyễn Thị Huệ

Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

Ông Đỗ Quốc Hùng

Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

Bà Nguyễn Thị Lan

Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

Bà Nguyễn Thị Thúy

Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

Ông Nguyễn Đức Toàn

Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

Bà Trịnh Thị Bảy

Thành viên gia đình mật thiết với ông Nguyễn Văn Thỏa

Công ty CP Tư vấn Miền Bắc -

Mibaco (là bên liên quan đến

Bà Hoàng Kim Huế là Giám đốc công ty Mibaco

hết ngày 25/04/2022)

Ngoài ra, Công ty còn các bên liên quan là các cá nhân khác có mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

